| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÙ YÊN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-12-2024
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Công Ó, bà Lê Thị Bống.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2024/HNGĐ-ST ngày 09/10/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/ QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/ QĐST-DS ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản VP, xã MT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*2. Bị đơn*: Anh Phan Huy H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản VP, xã MT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 06/5/2024; Biên bản hoà giải ngày 12/11/2024 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Huy H kết hôn ngày 07/8/1998 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng không hoà thuận, hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình, cơ sở bản khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 cháu là Phan Đức M sinh ngày 08/6/1999 và Phan

Thị Minh T sinh ngày 08/02/2010. Cháu M đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không có yêu cầu gì. Cháu T đang ở cùng với chị tại bản VP, xã Mường Cơi. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết; Về tài sản riêng: Không có. Về nợ chung: Tự thoả thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị C xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**Tại Bản tự khai ngày 15/10/2024; Biên bản hoà giải ngày 12/11/2024 anh Phan Huy H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh H nhất trí với ý kiến trình bày của chị Phạm Thị C về việc kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng và tình trạng ly thân. Tuy nhiên, anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn nên anh không nhất trí ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị H trình bày. Trường hợp ly hôn, anh H nhất trí với yêu cầu của chị C.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết; Về tài sản riêng: Không có. Về nợ chung: Tự thoả thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Tại Bản tự khai ngày 24/10/2024, cháu Phan Thị Minh T trình bày:** Trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên tại cơ sở bản và C an xã MT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La *(tại Biên bản xác minh đối với đại diện cơ sở bản và công an xã của Toà án nhân dân huyện Phù Yên ngày 05/11/2024)* xác định: Điều kiện, hoàn cảnh và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị C, anh H như anh chị đã trình bày.

**Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên như sau:**

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Phan Huy H. Về con chung: Giao cháu Phan Thị Minh T cho chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phan Huy H do chị Phạm Thị C không yêu cầu. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án

phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu phản tố, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị C và anh Phan Huy H đăng ký kết hôn ngày 07/8/1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Khi đăng ký kết hôn, anh chị đã đủ tuổi kết hôn và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng chị C và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình và bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình và chính quyền cơ sở hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2023, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị C và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

**[3] Về con chung:** Chị C và anh H thống nhất nếu ly hôn thì giao cháu Phan Thị Minh T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T có nguyện vọng ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy chị C có nơi cư trú ổn định và có đủ điều kiện, khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao cháu cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị C có điều kiện nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H. Đối với cháu Phan Đức M do đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung**: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Tài sản riêng: Không có.

**[5] Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Chị C và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C. Xử cho chị Phạm Thị C ly hôn anh Phan Huy H.

**2. Về con chung:** Giao cháu Phan Thị Minh T, sinh ngày 08/02/2010 cho chị Phạm Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phan Huy H do chị Phạm Thị C chưa có yêu cầu.

**3. Về tài sản chung**: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng: Không có.

**4. Về nợ chung:** Anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về án phí:** Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu tiền số: 0000554 ngày 09/10/2024.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/12/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND thị trấn HL, huyện MS (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nam**